

Bản án số: **15/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 03-5-2024
Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh
2. Ông Nguyễn Lý Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hoàng Duyên T - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: 2XX C, thôn XL, xã VN, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông Lê Quốc H - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn HT, xã CTD, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Tôi và ông Lê Quốc H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VN, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 07/5/2014. Quá trình chung sống, thời gian đầu bình thường nhưng sau này không hạnh phúc, chúng tôi đã ly thân hơn 03 năm. Nay tôi yêu cầu giải quyết cho tôi được ly hôn ông Lê Quốc H.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/01/2015 và cháu Lê Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Yêu cầu ông Lê Quốc H

cấp dưỡng mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng), 02 cháu là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng mỗi tháng).

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Tôi và bà Nguyễn Hoàng Duyên T tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014. Quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là vấn đề bà T muốn tôi sống ở NT nhưng tôi còn mẹ và gia đình ở Cam Ranh. Tôi vẫn còn thương yêu vợ con nên xin chưa ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016 và cháu Lê Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/01/2015. Tôi đồng ý để bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Nhật M. Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Nhật T. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vợ tôi có đơn xin vắng mặt nên tôi cũng xin được vắng mặt phiên xử của Tòa án.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh giải quyết ly hôn đối với bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Duyên T và ông Lê Quốc H tự nguyện đi đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã VN, thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2014 ngày 07/5/2014. Do đó, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Hoàng Duyên T và ông Lê Quốc H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu

cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Duyên T và ông Lê Quốc H có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/01/2015 và cháu Lê Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016.

Nguyên đơn đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Ông Lê Quốc H đồng ý để bà D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Nhật M, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Nhật T. Nguyên vọng của 02 cháu Lê Nguyễn Nhật T và Lê Nguyễn Nhật M là được ở với mẹ. Bà Nguyễn Hoàng Duyên T có đủ điều kiện để yêu thương con, chăm lo cho việc sinh hoạt, học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con, cũng là người trực tiếp chăm sóc con chung trong thời gian ly thân. Do đó, việc giao cho bà Nguyễn Hoàng Duyên T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Lê Nguyễn Nhật T và Lê Nguyễn Nhật M sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn yêu cầu ông Lê Quốc H cấp dưỡng mỗi cháu 2.500.000 đồng tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng). Tuy nhiên, xét thu nhập của bị đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, 227, 228, 238 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Duyên T được ly hôn ông Lê Quốc H.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Duyên T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Nhật T, sinh ngày 28/01/2015 và cháu Lê Nguyễn Nhật M, sinh ngày 19/9/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con:

- Ông Lê Quốc H cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Nhật T 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Ông Lê Quốc H cấp dưỡng cho cháu Lê Nguyễn Nhật M 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng) từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Hoàng Duyên T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004581 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

** Quy định chung:*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Cam Ranh;
- Chi cục THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND xã Vĩnh Ngọc, Tp. Nha Trang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Hoàng